

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Thu Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Bảy

ông Trần Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1989; nơi cư trú: thôn Lâm Xá 5, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Lâm Xá 5, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại đội 3, phân trại 3, trại giam X, huyện Thủy N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đình Đ tự nguyện kết hôn năm 2010. Năm 2015, chị và anh Đ ly hôn theo Quyết định số 87 ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2017, chị và anh Đ tự nguyện kết hôn lại với nhau tại UBND xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau tại thôn Lâm Xá 5, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, về chung sống hạnh phúc được 02 năm thì lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xác nhận không còn tình cảm với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình T sinh ngày 20/02/2011, cháu Nguyễn Quang K sinh ngày 20/11/2013 và cháu Nguyễn Phúc Minh T, sinh ngày 03/4/2019. Năm 2017, hai con T và K chết nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2022, bị đơn anh Nguyễn Đình Đ công nhận tình trạng hôn nhân, con chung như chị L trình bày. Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Anh đồng ý ly hôn với chị L và để chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phúc Minh T, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Do hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam Thủy Nguyên nên đề nghị được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc ly hôn với anh Đ, giao con Nguyễn Phúc Minh T, sinh ngày 03/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng cho con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L khởi kiện vụ án dân sự “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Nguyễn Đình Đ có địa chỉ tại thôn Lâm Xá 5, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L, bị đơn anh Nguyễn Đình Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2010, chị L và anh Đ kết hôn. Năm 2015, chị L và anh Đ ly hôn. Năm 2017, chị L và anh Đ tự nguyện kết hôn lại tại UBND xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, nên xác định quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm và yêu thương nhau. Bản thân vợ chồng chị L, anh Đ đã ly hôn một lần vào năm 2015, đến năm 2017 kết hôn lại về chung sống với nhau được một thời gian thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn thể hiện hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị L khởi kiện xin ly hôn, anh Đ xác định không thể hàn gắn vợ chồng và cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Đ.

Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng chị L, anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình T sinh ngày 20/02/2011, cháu Nguyễn Quang K sinh ngày 20/11/2013 và cháu Nguyễn Phúc Minh T, sinh ngày 03/4/2019. Năm 2017, cháu Tùng và cháu Khải chết, nên không đề cập giải quyết. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu T và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ hiện đang phải chấp hành án và đồng ý quan điểm của chị L về con chung, nên giao cháu T cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

2. Về con chung: giao con Nguyễn Phúc Minh T, sinh ngày 03/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí: chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai **số 0009509 ngày 07 tháng 6 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hồng Thái Tây (nơi ĐKKH).
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH).
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**



